

Bản án số: 160/2017/HSST  
Ngày 05-7-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Ông Lê Phú Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Văn phòng khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2017/HSST-QĐ ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Cao Nguyễn Anh T (tên gọi khác: B), sinh năm 1991 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Cư xá Đ, Phường 27, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Cao Văn T, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; có vợ tên Võ Thị Hoàng S, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 06/02/2015 Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng 18 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo bản án số 50/2015/HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 08/9/2016, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; thường trú: Cư xá Đ, phường 27, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường K, khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Đặng Thị Thiên T, sinh năm 1967; thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Mai Thanh P, sinh năm 1994; thường trú: Khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; hiện đang bị tạm giam tại Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã Dĩ An, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986; thường trú: Khu phố T1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

2/ Ông Trần Quốc V, sinh năm 1989; thường trú: Khu phố P1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

3/ Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1979; thường trú: Khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

4/ Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1996; thường trú: Khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

5/ Ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1992; thường trú: Khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

6/ Ông Lê Anh T, sinh năm 1984; thường trú: Khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

7/ Bà Hồ Thị T, sinh năm 1988; thường trú: Khu phố N2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Nguyễn Anh T sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ tháng 3/2016, khoảng tháng 8/2016 T mua ma túy từ người tên T1 (không rõ nhân thân) ở khu vực cầu A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai về sử dụng và bán lại cho số người nghiện. Cách thức bán số người nghiện điện thoại cho T theo số 0908.653.058 và 0164.879.7968, T hẹn địa điểm giao ma túy tại chỗ ở của T hoặc ngoài đường. Trong tháng 8/2016, T thường xuyên bán ma túy cho Phạm Thanh Q, mỗi lần bán một liều ma túy với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng (T và Q không nhớ cụ thể số lần mua bán), lần cuối T bán cho Q ngày 30/8/2016 một liều ma túy giá 300.000đồng, trong thời gian T bán ma túy cho Q có một lần T nhờ Mai Thanh P mang ma túy giao cho Q và nhận tiền mang về cho T, T trả công cho P bằng cách cho P sử dụng ma túy.

Từ tháng 8/2016 đến ngày 4/9/2016, T bán ma túy cho Phạm Văn H 06 lần, mỗi lần một liều ma túy với giá 50.000 đồng, H mua ma túy và sử dụng ngay tại chỗ ở của T.

Vào các ngày 02 và 5/9/2016, T bán cho Trần Quốc V 02 lần, mỗi lần 01 liều ma túy với số tiền 300.000 đồng.

Vào các ngày 4, 6 và 8/9/2016, T bán cho Nguyễn Phi L 03 lần, mỗi lần 01 liều ma túy với giá 300.000 đồng.

Từ tháng 8/2016 đến ngày 7/9/2016, T bán cho Trần Thanh T2 04 lần (02 lần tại chỗ ở của T, 02 lần ở bên ngoài đường) mỗi lần một liều ma túy với giá 200.000 đồng, trong đó có 01 lần T nhờ Mai Thanh P mang ma túy giao cho T2 và nhận tiền về đưa T, T trả công cho P bằng cách cho P sử dụng ma túy.

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2016, Phạm Văn H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 61T9-3349 đến chỗ ở của T mua 100.000 đồng ma túy, sau đó H điều khiển xe về đến khu vực cổng xe lửa số 15, địa chỉ khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương lực lượng Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với H.

Vật chứng thu giữ từ Phạm Văn H: 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Cơ quan Điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Cao Nguyễn Anh T thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxi A7 màu vàng, sử dụng sim điện thoại số 0164.879.7968; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng, sử dụng sim điện thoại số 0908.653.058 và số tiền 10.500.000 đồng.

Khám xét chỗ ở Cao Nguyễn Anh T thu giữ 01 bịch nylon hàn kín kích thước 14 x 3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cây kiếm; 01 cây dùi cui điện và 02 cây ba chấu.

Kết luận giám định số 2143/GĐ-PC54 ngày 15/9/2016 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Phạm Văn H có Methamphetamine, trọng lượng 0,1074gam.

Kết luận giám định số 2149/GĐ-PC54 ngày 23/9/2016 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Cao Nguyễn Anh T có Methamphetamine, trọng lượng 0,1201gam, hàm lượng Methamphetamine 74,28% tương đương với 0,0892gam.

Quá trình điều tra bị cáo Cao Nguyễn Anh T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Văn H, Trần Quốc V, Nguyễn Phi L, Trần Thanh T2, Phạm Thanh Q. Sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung thu thập nhật ký các cuộc gọi đến số điện thoại bị cáo T. Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình trong việc bán ma túy, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về kết luận giám định số 2149/GĐ-PC54 ngày 23/9/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với Phạm Văn H, Trần Quốc V, Nguyễn Phi L, Trần Thanh T2, Phạm Thanh Q mua ma túy của bị cáo T để sử dụng, Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Mai Thanh P có hành vi giúp sức cho T trong việc bán ma túy cho Trần Thanh T2 và Phạm Thanh Q, quá trình điều tra xác định ngoài việc trên thì P cùng với Hồ Thị T (vợ P) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy,

Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã khởi tố bắt tạm giam để điều tra đối với P về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cũng như việc điều tra xử lý hành vi của P giúp T trong việc bán ma túy.

Đối với số tiền 10.500.000 đồng thu giữ từ bị cáo T, đây là khoản tiền bà Nguyễn Thị N (mẹ của T) đưa T để nộp tiền phạt, qua điều tra xác định khoản tiền trên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo T. Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho bà N.

Cáo trạng số 67/QĐ/KSĐT ngày 07/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Nguyễn Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng làm người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cao Nguyễn Anh T khai nhận, bị cáo sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) cùng với các bạn của mình từ thời gian tháng 3/2016, bắt đầu từ tháng 8/2016 bị cáo mua ma túy từ người tên T1 (không rõ nhân thân) ở khu vực cầu A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai về sử dụng và bán lại cho số người nghiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của Phạm Văn H, Trần Quốc V

Nguyễn Phi L, Trần Thanh T2, Phạm Thanh Q là những người mua ma túy của bị cáo, lời khai của Mai Thanh P là người giúp T mang 02 lần ma túy giao cho T2, Q và cùng các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Từ tháng 8/2016 đến ngày 08/9/2016, bị cáo T thường xuyên bán ma túy cho Phạm Thanh Q, mỗi lần bán một liều ma túy với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; bán cho Phạm Văn H 06 lần, mỗi lần 50.000 đồng ma túy; bán cho Trần Quốc V 02 lần, mỗi lần 01 liều ma túy với số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Phi L 03 lần, mỗi lần 01 liều ma túy với giá 300.000 đồng; bán cho Trần Thanh T2 04 lần, mỗi lần một liều ma túy với giá 200.000 đồng.

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2016, Phạm Văn H đến chỗ ở của T mua 100.000 đồng ma túy, sau đó H điều khiển xe về nhà thì bị bắt giữ, qua bắt giữ bị cáo T và khám xét chỗ ở bị cáo T thu giữ chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là Methamphetamine (ma túy đá) có hàm lượng 0,0892gam. Theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

...

Như vậy, với việc bán nhiều lần ma túy cho Phạm Văn H, Trần Quốc V, Nguyễn Phi L, Trần Thanh T2, Phạm Thanh Q trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến ngày 08/9/2016. Hành vi trên của bị cáo Cao Nguyễn Anh T là hành vi của tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều b (phạm tội nhiều lần) Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 67/QĐ/KSĐT ngày 07/6/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo T là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Cao Nguyễn Anh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Thiết nghĩ trong tình hình hiện nay hành vi mua bán chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo T mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân

có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T chưa được xóa án tích của bản án số 50/HSST/2015 ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Bình Dương, nay bị cáo phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, thể hiện việc bị cáo có tiền án đã bị xử phạt tù nhưng sau khi chấp hành hình phạt tù về hòa nhập cộng đồng, bị cáo sử dụng ma túy, bán ma túy đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân.

[4] Về vật chứng: Qua điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định của Phạm Văn H, Cao Nguyễn Anh T, bộ sử dụng ma túy, sim số điện thoại 0164.879.7968, 0908653.058. Thu giữ từ chỗ ở bị cáo T 02 cây kiếm, 01 cây dùi cui điện, 02 cây ba chắc. Xét vật chứng trên liên quan, sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxi A7 màu vàng, điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng thu giữ của bị cáo T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Trong vụ án ngoài Cao Nguyễn Anh T bán ma túy cho Phạm Văn H, Nguyễn Phi L, Trần Thanh T2, Phạm Thanh Q, Trần Quốc V, T còn nhờ Mai Thanh P mang 02 lần ma túy giao cho T2 và Q. Do vậy, xác định vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo T, Mai Thanh P giúp sức cho T trong việc bán ma túy, T và P đều là người thực hành. Ngoài hành vi trên P còn cùng với Hồ Thị T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An đã khởi tố để điều tra riêng bằng vụ án khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với P trong vụ án này.

[6] Đối với Phạm Văn H, Nguyễn Phi L, Trần Thanh T2, Phạm Thanh Q, Trần Quốc V là người mua ma túy của Cao Nguyễn Anh T về sử dụng, hành vi của H vận chuyển trái phép chất ma túy, tuy nhiên qua giám định ma túy chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự Công an thị xã Dĩ An đã có quyết định xử phạt hành chính bằng tiền mỗi người 750.000 đồng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người tên T1 (không rõ nhân thân) bán ma túy cho Cao Nguyễn Anh T, Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo T cũng như việc xử lý vật chứng trong vụ án. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Nguyễn Anh T (tên gọi khác: B) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Cao Nguyễn Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2016.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74, Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy :

+ Bì thư đã niêm phong số 2149/PC54 và 2143/PC54 bên trong chứa Methamphetamine sau giám định có trọng lượng 0,0543 gam và 0,0192gam.

+ Sim điện thoại số 01648.797968 và 0908.653.058.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cây kiếm; 01 cây dùi cui điện; 02 cây ba chấu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxi A7 màu vàng có IMEI 356825/07/0830807/7.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có IMEI 358420/06/097412/6.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2017 và ngày 09/6/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Cao Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Linh**